

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST  
Ngày: 24-5-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị An.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:***  
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1981 và bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 18, đường H, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

*Bị đơn:* Bà Võ Thị Bích Q, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Hẻm 110/11, đường H, khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố K, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Minh T trình bày:* Vào ngày 17/3/2019, bà Võ Thị Bích Q có vay của vợ chồng ông số tiền 2.000.000.000 đồng, mục đích vay làm ăn kinh doanh, lãi suất thỏa thuận theo quy định pháp luật, thời hạn vay không có nhưng khi vợ chồng ông yêu cầu trả nợ thì chậm nhất ba tháng kể từ ngày yêu cầu bà Q phải trả số tiền trên. Đến ngày 10/5/2020, bà Võ Thị Bích Q tiếp tục vay thêm 2.000.000.000 đồng, mục đích vay đáo hạn ngân hàng và làm ăn kinh doanh, lãi suất thỏa thuận theo quy định pháp luật, thời hạn vay là 01 năm từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/5/2021, các lần vay đều có làm biên nhận nợ. Theo đơn khởi kiện vợ chồng ông yêu cầu bà Võ Thị Bích Q trả lại số tiền 4.000.000.000 đồng nhưng sau khi kiểm tra lại thì tháng 12/2020 bà Q đã trả được 1.500.000.000 đồng nên ông xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.500.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị Bích Q và ông Lê Xuân T1 trả cho vợ chồng ông số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

*Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh H trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà tên Lê Minh T, theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2021 vợ chồng bà yêu cầu bà Võ Thị Bích Q trả số tiền 4.000.000.000 đồng nhưng kiểm tra lại thì tháng 12/2020 bà Q đã trả được 1.500.000.000 đồng, còn tiền lãi hàng tháng đóng đầy đủ, bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.500.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị Bích Q và ông Lê Xuân T1 trả cho vợ chồng bà số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn bà Võ Thị Bích Q trình bày:* Bà thừa nhận ngày 17/3/2019 có vay của vợ chồng ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H số tiền 2.000.000.000 đồng, ngày 10/5/2020 vay thêm 2.000.000.000 đồng, đến tháng 12/2020 đã trả cho ông T và bà H số tiền 1.500.000.000 đồng và còn nợ lại 2.500.000.000 đồng, bà vay số tiền trên ông T1 không biết và không có liên quan gì ông T1, bà sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân. Nay bà thừa nhận còn nợ vợ chồng ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân T không có đơn yêu cầu độc lập, ông T đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, ngày 17/3/2019 bà Võ Thị Bích Q có vay của vợ chồng ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H số tiền 2.000.000.000 đồng, ngày 10/5/2020 vay thêm 2.000.000.000 đồng, đến tháng 12/2020 bà Q có trả cho ông T và bà H số tiền 1.500.000.000 đồng và còn nợ lại 2.500.000.000 đồng thì không trả nữa, bà Q thừa nhận còn nợ vợ chồng ông T và bà H số tiền 2.500.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng vợ chồng ông T và bà H không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Q. Ông T và bà H yêu cầu ông T1 cùng với bà Q trả nợ nhưng ông bà không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh ông T1 có vay số tiền trên nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T và bà H về việc yêu cầu ông T1 trả nợ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H, buộc bà Võ Thị Bích Q thanh toán cho ông T và bà H tiền gốc 2.500.000.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông T và bà H không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, ông T và bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.500.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố Tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Võ Thị Bích Q cư trú tại khu phố M, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 17/3/2019, bà Võ Thị Bích Q có vay của vợ chồng ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H số tiền 2.000.000.000 đồng, ngày 10/5/2020 vay thêm 2.000.000.000 đồng, đến tháng 12/2020 bà Q thanh toán cho ông T và bà H số tiền 1.500.000.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000.000 đồng thì không thanh toán nữa nên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét hợp đồng vay tài sản ngày 17/3/2019 và ngày 10/5/2020 giữa ông Lê Minh T, bà Vũ Thị Thanh H với bà Võ Thị Bích Q là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giao cho

bà Q số tiền 4.000.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất số tiền còn nợ là 2.500.000.000 đồng đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Q xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông T và bà H không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Q. Phía ông T và bà H yêu cầu ông Lê Xuân T cùng với bà Q trả nợ nhưng ông bà không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh ông T1 có nợ số tiền trên. Mặt khác, bà Q cho rằng số tiền trên bà trực tiếp vay và nhận tiền, bà sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu gia đình, bà vay tiền ông T1 hoàn toàn không biết nên không có căn cứ buộc ông T1 cùng trả nợ. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H về việc yêu cầu bà Q thanh toán số tiền 2.500.000.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông T và bà H không yêu cầu tính lãi.

[5] Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2021, ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Bích Q thanh toán số tiền 4.000.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa ông T và bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.500.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Minh T và bà Vũ Thanh H về số tiền 1.500.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bà Võ Thị Bích Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Võ Thị Bích Q thanh toán cho ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H đối với số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

3. Ghi nhận ý kiến của ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Bích Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng).

Trả lại cho ông Lê Minh T và bà Vũ Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0000373 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Mạc Văn Hên**